

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày 29- 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Minh;
- Ông Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hùng Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C (tên gọi khác: N), sinh năm: 1988 tại Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1965 (Còn sống) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1965 (Sống); gia đình bị cáo C 02 anh em: Bị cáo là con út trong gia đình; vợ Lê Thị Y, sinh năm: 1991, Con có 02 người, lớn nhất sinh năm: 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: không có; Tiền án: 01 lần vào ngày 24/6/2008, bị Tòa án nhân dân Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Hủy hoại tài sản theo bản án số 39/2008/HSST. Chấp hành xong ngày 14/01/2010, đã nộp án phí, chưa thi hành phần bồi thường trách nhiệm dân sự; Nhân thân: Ngày 10/01/2006, bị Ủy ban nhân

dân huyện L xử phạt vi phạm hành chính bằng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng theo quyết định số 53; Hiện bị cáo Nguyễn Văn C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Công ty Cổ phần TGDĐ.

Địa chỉ: Lô A, Đường B, Khu CNC, P. Tân Q, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền của Công ty cổ phần TGDĐ có anh Nguyễn Tấn U, sinh năm: 1991 theo văn bản ủy quyền số 01 ngày 04/12/2024.

Trú tại: Ấp 2, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Kiều O, sinh năm: 1996

Trú tại: Ấp TV, xã D, huyện MC, tỉnh Bến Tre; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Y, sinh năm: 1991

Trú tại: Ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Đỗ Thanh Đ, sinh năm: 1993.

Trú tại: Ấp TL, xã TT, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/11/2024, bị cáo C mượn xe mô tô biển số 66F1-755.XX của Lê Thị Y, sinh năm 1991, ngụ Ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp để đến cửa hàng TGDĐ thuộc xã Bình Thành đóng tiền điện. Khi đóng tiền xong, Có phát hiện 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3X, màu xanh đang để trên bàn, quan sát không người trông coi nên bị cáo lén lút lấy trộm rồi ra xe tẩu thoát. Vụ việc được ông Đỗ Thanh Đ, sinh năm 1993, ngụ ấp TL, xã TT, huyện V, tỉnh Đồng Tháp là nhân viên cửa hàng trình báo Công an xã Bình Thành để làm rõ.

Ngày 15/11/2024, Nguyễn Văn C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đầu thú thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp tài sản lấy trộm.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra xác định: Khoảng 09 giờ ngày 17/11/2024, để có tiền tiêu xài, bị cáo C từ nhà đi bộ đến nhà trọ QQ thuộc khóm 5, phường R, Thành phố L, tỉnh Đồng Tháp để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang phòng số 23 thấy cửa phòng đang mở, bên trong không có người nên bị cáo C đi vào lén lút lấy 01 điện thoại di động hiệu IPHONE SX MAX, màu vàng của bà Lê Thị Kiều O, sinh năm 1996 rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Đến ngày 25/11/2024, bị cáo C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L đầu thú thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp tài sản lấy trộm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 156 ngày 03/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Bình kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3X, màu xanh trị giá 3.790.000 đồng và bản kết luận định giá tài sản số 1008 ngày 27/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố L, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE SX MAX, màu vàng, trị giá: 5.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 25/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; Về hình phạt bổ sung do bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn áp dụng đối với bị cáo; Về vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: đã giải quyết xong, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội nên không tranh luận với Kiểm sát viên.

bị cáo C nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận về định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo đã có ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã có quan sát từ trước, lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo C nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3X để trên bàn tại cửa hàng TGDD, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt; ngoài ra sau khi bị cáo đi đầu thú, bị cáo C lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm 01 điện thoại hiệu Iphone SX Max của bị hại Lê Thị Kiều O trú tại nhà Trọ QQ thuộc khóm 5, phường R, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà bị cáo C chiếm đoạt theo 02 biên bản định giá tài sản là 8.790.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan trong vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”:

.....

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Bị cáo là thanh niên đủ sức khỏe để lao động nhưng không muốn lao động nên bị cáo đã cố ý xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác. Hành vi của bị cáo là cố ý thức, chuẩn bị từ trước do đã quan sát, lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Tuy giá trị của tài sản mà bị cáo trộm có giá trị không lớn, tài sản đã được trao trả cho các bị hại. Nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống của người dân xung quanh. Do đó, cần phải có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo tự đi đầu thú và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm i s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo C đã phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm đây được xem là tình tiết tăng nặng của bị cáo được quy định tại điểm g, h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hiện nay bị cáo không có việc làm và có thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo C 02 con còn nhỏ, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội. về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Tấn U (đại diện ủy quyền của công ty Cổ phần TGDD) và bà Lê Thị Kiều O đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nhưng yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ và xử lý:

- Lưu 01 USB có chứa 01 tệp video ghi lại diễn biến vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra ngày 08/11/2024 tại huyện Thanh Bình. Tại bản kết luận giám định số 1727 ngày 16/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tệp video gửi giám định không bị cắt ghép chỉnh sửa về nội dung hình ảnh.

- Lưu 01 USB có chứa 01 tệp video ghi lại diễn biến vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra ngày 17/11/2024 tại Thành phố L. Tại bản kết luận giám định số 1671 ngày

02/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tập video gửi giám định không bị cắt ghép chỉnh sửa về nội dung hình ảnh.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3X, màu xanh. Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Nguyễn Tân U, sinh năm 1991, ngụ khóm BT, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang (ông Phát được Công ty Cổ phần TGDD ủy quyền để tham gia giải quyết vụ án).

- 01 xe mô tô biển số 66F1-755.XX, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRUS, màu đỏ đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe của bà Lê Thị Y. Việc bị cáo C mượn thực hiện hành vi phạm tội bà Y không biết. Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Y.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE SX MAX, màu vàng của bà Lê Thị Kiều O, sinh năm 1996, ngụ ấp Tân Viên, xã D, huyện MC Nam, tỉnh Bến Tre. Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà O.

- 01 nón bảo hiểm nhãn hiệu HELMET, màu đen, xám; 01 đôi dép nhãn hiệu FASHION SHOES màu đen; 01 quần short Jean, màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay, màu trắng đen; 01 áo sơ mi tay dài sọc trắng xám lam; 01 quần short màu kem của bị cáo Nguyễn Văn C. Xét thấy, không ảnh hưởng việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo luật định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C (N) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C (N) – 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/5/2025). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Phân trại tạm giam KV. Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án (Bích).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Minh – Phạm Văn Liệt

Huỳnh Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Minh – Phạm Văn Liệt

Huỳnh Anh Thư

